

ĐỀ THI HỌC KÌ I – Đề số 14

Môn: Toán - Lớp 7

Bộ sách: Cánh diều

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

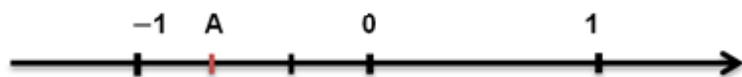


Mục tiêu

- Ôn tập các kiến thức 4 chương đầu tiên của chương trình sách giáo khoa Toán 7 – Cánh diều.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Toán học.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải các kiến thức đã học – chương trình Toán 7.

Phần trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1: Điểm A trong hình dưới đây biểu diễn số hữu tỉ nào?



A. -2 .

B. $\frac{2}{3}$.

C. $-\frac{2}{3}$.

D. 2 .

Câu 2: Cho các số $\frac{2}{-5}$; $\frac{-3}{-4}$; $\frac{5}{7}$; $\sqrt{2}$; $\frac{-9}{11}$. Các số hữu tỉ dương là:

A. $\frac{5}{7}$; $\sqrt{2}$.

B. $\frac{-3}{-4}$; $\frac{5}{7}$; $\sqrt{2}$.

C. $\frac{-3}{-4}$; $\frac{2}{-5}$.

D. $\frac{-3}{-4}$; $\frac{5}{7}$.

Câu 3: Cho biểu thức $\left(\frac{-2}{3}\right)^6 : \left(\frac{4}{9}\right)^2$. Kết quả phép tính ở dạng lũy thừa là:

A. $\left(\frac{2}{3}\right)^2$.

B. $\frac{-2^2}{3}$.

C. $\left(\frac{4}{9}\right)^2$.

D. $\left(\frac{-2}{3}\right)^4$.

Câu 4: Cho 2 số thực a và b với $a > 0$ và $b < 0$. Giá trị tuyệt đối của tích a.b là:

A. $|ab| = ab$.

B. $|ab| = -ab$.

C. $|ab| = a + b$.

D. $|ab| = a - b$.

Câu 5: Trong các cặp tỉ số sau, cặp tỉ số nào lập thành một tỉ lệ thức?

A. $12:18$ và $\frac{2}{3}$.

B. $12:18$ và $\frac{3}{2}$.

C. $\frac{12}{-18}$ và $\frac{2}{3}$.

D. $(-12):(-18)$ và $\frac{-2}{3}$.

Câu 6: Cho các số: $\frac{2}{3}; \frac{-3}{5}; \frac{7}{20}; \frac{5}{22}; \frac{1}{-8}; \frac{\pi}{2}$. Các số viết được dưới dạng số thập phân hữu hạn là:

A. $\frac{2}{3}; \frac{5}{22}; \frac{1}{-8}$.

B. $\frac{\pi}{2}; \frac{7}{20}; \frac{-3}{5}$.

C. $\frac{-3}{5}; \frac{7}{20}; \frac{1}{-8}$.

D. $\frac{\pi}{2}; \frac{7}{20}; \frac{1}{-8}$.

Câu 7: Làm tròn số 75647 với độ chính xác $d = 50$. Kết quả là:

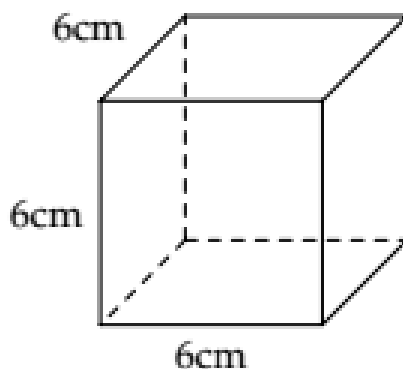
A. 75650.

B. 75640.

C. 75600.

D. 75700.

Câu 8: Cho hình lập phương như hình vẽ dưới đây. Diện tích xung quanh của hình lập phương là:



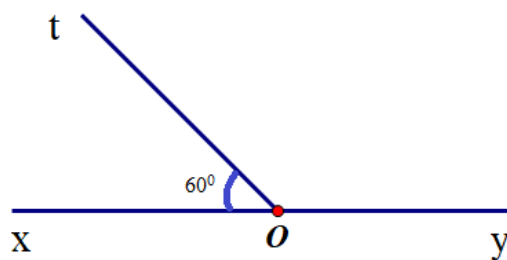
A. 216cm^2 .

B. 144cm^2 .

C. 144cm^3 .

D. 216cm^3 .

Câu 9: Cho hai góc xOt và tOy là hai góc kề bù. Biết $xOt = 60^\circ$, số đo góc tOy là:



A. 30° .

B. 90° .

C. 60° .

D. 120° .

Câu 10: Cho đại lượng y tỉ lệ thuận với đại lượng x theo hệ số tỉ lệ $k = -3$. Hệ thức liên hệ của y và x là

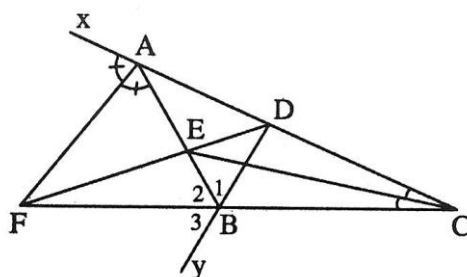
A. $xy = -3$.

B. $y = -3x$.

C. $y = \frac{x}{-3}$.

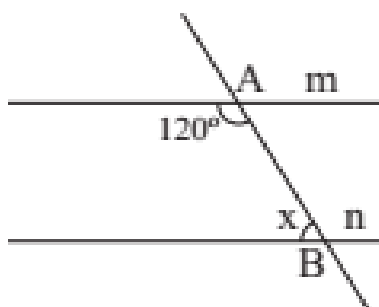
D. $y = \frac{-3}{x}$.

Câu 11: Cho hình vẽ dưới đây, khẳng định đúng là:



- A. Tia CE là tia phân giác của góc BED.
- B. Tia AF là tia phân giác của góc BAx.
- C. Tia BA là tia phân giác của góc DBF.
- D. Tia AE là tia phân giác của góc DAF.

Câu 12: Cho hai đường thẳng m và n song song với nhau như hình vẽ dưới đây, giá trị của x là:



- A. 45° .
- B. 90° .
- C. 120° .
- D. 60° .

Phần tự luận (7 điểm)

Bài 1: (1 điểm) Thực hiện phép tính

a) $\sqrt{25} \cdot \left(0,4 - 1\frac{1}{2}\right) : \left[(-2)^3 : \frac{8}{11}\right]$

b) $(-2)^3 + \left(-\frac{1}{2}\right)^2 : \left|\frac{-1}{16}\right| - 2023^0$

Bài 2: (1 điểm) Tìm x

a) $\frac{x + \frac{3}{2}}{6} = \frac{-5}{12}$

b) $\left(-\frac{11}{12}\right) : 2x = \frac{5}{2} + \frac{1}{4}$

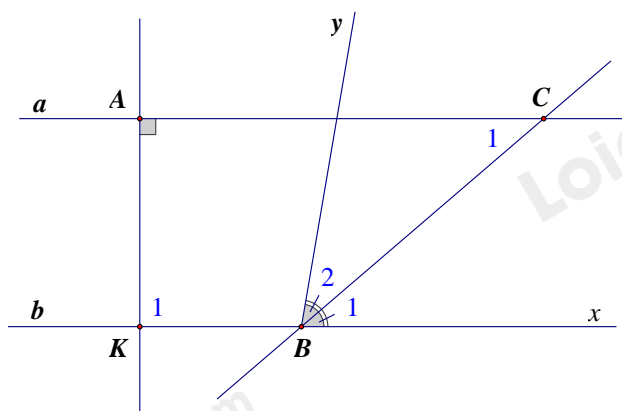
.....

Bài 3: (1,0 điểm) Ông Newton gửi tiết kiệm 500 triệu đồng vào một ngân hàng theo thẻ thức kì hạn một năm. Hết thời hạn một năm, ông nhận được cả vốn lẫn lãi là 534 triệu đồng. Tính lãi suất ngân hàng theo thẻ thức gửi tiết kiệm này.

.....

Bài 4: (1 điểm) Số học sinh của ba lớp 7A, 7B, 7C tương ứng tỉ lệ với 21; 20; 22. Tính số học sinh của mỗi lớp biết rằng lớp 7C có nhiều hơn lớp 7A là 2 học sinh.

Bài 5: (2 điểm) Cho hình vẽ sau, biết $B_1 = 40^\circ$, $C_1 = 40^\circ$



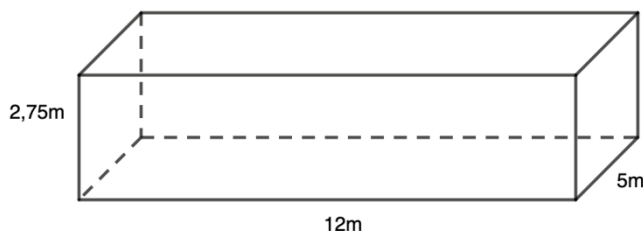
- a) Chứng tỏ đường thẳng a song song với đường thẳng b.
- b) Tính góc AKB.
- c) Cho BC là tia phân giác của góc xBy. Tính góc yBK.

.....

Bài 6: (1 điểm) Một bể bơi dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 12m, chiều rộng 5m và sâu 2,75m như hình vẽ.

- a) Tính diện tích xung quanh thành bể và diện tích đáy của bể bơi.

b) Hỏi người thợ phải dùng bao nhiêu viên gạch men để lát đáy và xung quanh thành bể đó? Biết rằng mỗi viên gạch có chiều dài 25cm, chiều rộng 20 cm và diện tích mạch vữa lát không đáng kể.



.....

.....

.....

.....

.....

----- Hết -----